

Số: 66/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4016/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên

địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) như sau:

“1. Đối với đất ở: thửa đất hình thành từ việc tách thửa và thửa đất còn lại phải đảm bảo điều kiện cụ thể như sau:

a) Diện tích tối thiểu của thửa đất sau khi tách thửa

- Các phường: Thuận An, Mỹ Thượng, Võ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Hóa Châu, Dương Nỗ: 60 m²

- Các phường: Hương Trà, Kim Trà, Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú và các xã: Phú Vang, Hưng Lộc, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Khe Tre, A Lưới 2: 80 m²

- Phường Phong Quảng và các xã: Đan Điền, Quảng Điền, Phú Vinh, Phú Hồ, Vinh Lộc, Lộc An, Bình Điền: 100m²

- Các xã: Long Quảng, Nam Đông, A Lưới 1, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5: 120 m².

b) Kích thước cạnh của thửa đất (trừ các trường hợp cụ thể tại Điều 5 của Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế):

- Kích thước cạnh mặt tiền thửa đất lớn hơn hoặc bằng 04 (bốn) mét đối với đường phố có bề rộng chỉ giới đường đỏ nhỏ hơn 19 (mười chín) mét.

- Kích thước cạnh mặt tiền thửa đất lớn hơn hoặc bằng 05 (năm) mét đối với đường phố có bề rộng chỉ giới đường đỏ lớn hơn hoặc bằng 19 (mười chín) mét.

- Kích thước chiều sâu thửa đất lớn hơn hoặc bằng 05 (năm) mét”.

“2. Đối với đất nông nghiệp: việc tách thửa đất mới hình thành từ việc tách thửa và thửa đất còn lại phải đảm bảo diện tích tối thiểu như sau:

a) Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất chăn nuôi tập trung.

- Các phường: Thuận An, Mỹ Thượng, Võ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Hóa Châu, Dương Nỗ: 200 m²;

- Các phường Hương Trà, Kim Trà, Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú và các xã: Phú Vang, Hưng Lộc, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Khe Tre, A Lưới 2: 300 m²;

- Phường Phong Quảng và các xã: Đan Điền, Quảng Điền, Phú Vinh, Phú Hồ, Vinh Lộc, Lộc An, Bình Điền: 400 m²;

- Các xã: Long Quảng, Nam Đông, A Lưới 1, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5: 500 m².

b) Đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp khác.

- Các phường: Thuận An, Mỹ Thượng, Vỹ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Hóa Châu, Dương Nỗ: 400 m²;

- Các phường: Hương Trà, Kim Trà, Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú và các xã: Phú Vang, Hưng Lộc, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Khe Tre, A Lưới 2: 600 m²;

- Phường Phong Quảng và các xã: Đan Điền, Quảng Điền, Phú Vinh, Phú Hồ, Vinh Lộc, Lộc An, Bình Điền: 800 m²;

- Các xã Long Quảng, Nam Đông, A Lưới 1, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5: 1.000 m².

c) Đối với đất lâm nghiệp: 5.000 m²”.

Điều 2. Sửa đổi, thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND như sau:

1. Cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố Huế”;

2. Cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế”;

3. Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”;

4. Cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”;

5. Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”;

6. Cụm từ “Phòng Quản lý đô thị” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

Trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ hợp lệ về tách thửa đất, hợp thửa đất theo đúng quy định nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết thì tiếp tục giải quyết tách thửa đất, hợp thửa đất đúng quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23

tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐB Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố;
- Tòa án Nhân dân thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Đài TRT (đăng tin);
- VP: LĐ và CV: NĐ, GPMB, NN;
- Cổng thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương